

TTĐT

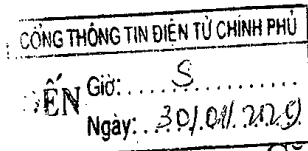
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ
các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển các loại vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo góp phần phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với đảm bảo an ninh quốc phòng; bảo vệ tài nguyên môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Phát triển các loại vật liệu thân thiện với môi trường, vật liệu không nung, vật liệu mới trên cơ sở sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, chú trọng sử dụng vật liệu tại chỗ, các loại chất thải tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, phân bón, hóa chất làm vật liệu xây dựng, san lấp phù hợp với điều kiện môi trường biển, bảo đảm không phá vỡ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái biển và hải đảo.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến hiện đại, đầu tư sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo.

4. Huy động mọi nguồn lực tham gia nghiên cứu khoa học và đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo; phát triển các cơ sở sản xuất quy mô công nghiệp, các cơ sở sản xuất tại chỗ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các công trình ven biển và hải đảo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đa dạng các loại vật liệu xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng các công trình ven biển và hải đảo,

2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển đa dạng các chủng loại xi măng có tính năng chịu được trong môi trường khí hậu biển phục vụ cho các công trình xây dựng ven biển và hải đảo như: Xi măng bền sun phat, xi măng xỉ, phụ gia cho xi măng chịu nước biển...

Phát triển đa dạng các chủng loại bê tông cường độ cao (HSC), bê tông chất lượng siêu cao (UHPC), bê tông nhẹ, bê tông đóng rắn nhanh cường độ cao, bê tông geopolymere, bê tông cốt sợi..., bê tông có tính năng chịu được trong môi trường biển; đẩy mạnh sử dụng bê tông cốt sợi phi kim thay thế cốt thép; các loại phụ gia dùng cho bê tông sử dụng cát biển và nước biển.

Phát triển các loại cấu kiện xây dựng theo module lắp ghép, tấm panel, gạch bê tông cốt liệu, vật liệu không nung, cọc, ván cừ, cấu kiện chấn sóng..., đa dạng kích thước, hình dáng, bảo đảm thi công nhanh, giảm chi phí phục vụ các công trình ven biển và hải đảo. Xây dựng các cơ sở sản xuất cấu kiện bê tông có quy mô đủ lớn, có công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo môi trường ở vị trí ven biển, để sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông, các module cấu kiện lắp ghép phù hợp với công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Phát triển các loại vật liệu kết cấu chịu lực chịu đựng môi trường biển và hải đảo được chế tạo bằng tiền chế tại cơ sở công nghiệp, chế tạo tại chỗ thuận tiện thi công, lắp ghép nhằm phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Nghiên cứu sản xuất các loại vữa trộn sẵn (xây, trát dùng cho bê tông) và các loại phụ gia có tính năng chống môi trường xâm thực phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Đầu tư sản xuất cát nghiền chịu môi trường biển để chế tạo bê tông, vữa trộn sẵn; sản xuất cấu kiện xây dựng sử dụng cát nghiền phục vụ nhu cầu xây dựng công trình ven biển và hải đảo nhằm hạn chế khai thác cát xây dựng khai thác từ sông, suối.

Đầu tư cơ sở tuyển rửa, chế biến và sử dụng nguồn cát biển, cát nhiễm mặn làm vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu xây dựng công trình ven biển và hải đảo; sản xuất phát triển các loại phụ gia sử dụng cát biển, nước biển nhằm thay thế cát xây dựng khai thác từ sông, suối, lòng sông.

Phát triển các loại vật liệu lọc, bao che phù hợp với môi trường thời tiết khí hậu khắc nghiệt của biển, thích hợp với các công trình ven biển và hải đảo.

Phát triển các loại vật liệu mới gồm: sơn thể hệ mới chống ăn mòn cho kết cấu thép và sơn xây dựng chịu ăn mòn trong môi trường biển; cốt sợi basalt, sợi thủy tinh, sợi khoáng khác, sợi polime, vật liệu siêu bền thay thế thép chịu ăn mòn, chống xâm thực phục vụ cho các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Nghiên cứu, sản xuất các loại kết cấu thép, phụ kiện kim loại không gỉ, chống ăn mòn phục vụ cho các công trình yêu cầu thi công lắp ghép nhanh các công trình ven biển và hải đảo.

Tăng cường đầu tư xử lý, sử dụng chất thải công nghiệp tro, xỉ, thạch cao của ngành công nghiệp, hóa chất, phân bón và chất thải của ngành công nghiệp khai thác làm nguyên liệu sản xuất các cấu kiện xây dựng, làm vật liệu san lấp; sử dụng vật chất thu hồi từ nạo vét từ cửa biển, cảng biển cho các công trình ven biển và hải đảo để làm vật liệu san lấp và vật liệu xây dựng tại chỗ nhằm vừa tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Xây dựng cơ chế chính sách

Đến năm 2020, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích cho việc nghiên cứu, đầu tư sản xuất các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo. Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; văn bản quy phạm pháp luật, quy định cơ chế chính sách khuyến khích về phát triển vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

b) Nghiên cứu khoa học

Đến năm 2022, tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu khoa học, công nghệ và đầu tư đáp ứng việc phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng, cầu kiện xây dựng theo mục tiêu cụ thể của đề án.

c) Đầu tư các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng

Đến năm 2025 cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ sau:

Hình thành các cơ sở sản xuất cầu kiện bê tông có quy mô đủ lớn, có công nghệ tiên tiến, hiện đại ở vị trí ven biển, để sản xuất các sản phẩm cầu kiện bê tông, các module cầu kiện lắp ghép phù hợp với công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở tuyển rửa, chế biến và sử dụng nguồn cát biển, cát nhiễm mặn làm vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu các địa phương ven biển và hải đảo; tăng cường sử dụng cát nghiền phục vụ cho sản xuất bê tông, xây tô phục vụ công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Đầu tư sản xuất những chủng loại vật liệu xây dựng mới, vật liệu từ chất thải của các ngành công nghiệp làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, cầu kiện xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo như: Vật liệu xây sử dụng tro, xỉ nhiệt điện, chất thải từ ngành công nghiệp để chế tạo thành sản phẩm vật liệu kết cấu, bao che đúc sẵn phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo.

d) Các nhiệm vụ khác

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn xã hội, các tổ chức, cá nhân về nghiên cứu, phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ công trình ven biển và hải đảo.

Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo.

2. Các giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp về hoàn thiện cơ chế chính sách

Trong giai đoạn 2019 - 2020, các bộ, ngành chức năng rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi hỗ trợ về thuế, phí, thuế đất, thu nhập doanh nghiệp, vay vốn, lãi suất, cải thiện thủ tục hành chính nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đầu tư cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, cầu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Trong giai đoạn 2019 - 2020 rà soát, sửa đổi bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chỉ dẫn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, quy định sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ cho công trình ven biển và hải đảo.

b) Giải pháp về nghiên cứu khoa học

Hàng năm các bộ, ngành, địa phương đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Đến năm 2020, hoàn thành nghiên cứu tác động môi trường và nghiên cứu giải pháp xử lý khi sử dụng chất thải từ ngành công nghiệp khai khoáng và ngành công nghiệp khác để tôn tạo, công trình ven biển và hải đảo thay thế việc chôn lấp, xử lý. Đánh giá tác động môi trường liên quan đến nhấn chìm các sản phẩm bùn cát tận thu từ hoạt động nạo vét phục vụ kế hoạch lấn biển, tôn tạo bờ biển, gắn nhu cầu sử dụng vật liệu cho các công trình ven biển và hải đảo.

c) Giải pháp khác

Các bộ, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền đề án, lồng ghép vào các chương trình kế hoạch hành động phát triển kinh tế biển đảo, kế hoạch tuyên truyền về biển đảo.

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về các nghiên cứu, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình ven biển và hải đảo.

Nghiên cứu hình thành những trung tâm nghiên cứu, thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo.

d) Giải pháp về nguồn vốn

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

+ Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cơ bản để phát triển vật liệu xây dựng mới để phục vụ xây dựng công trình ven biển và hải đảo;

+ Nâng cấp cơ sở vật chất phòng thí nghiệm trọng điểm thuộc các viện nghiên cứu quốc gia để nghiên cứu vật liệu xây dựng phục vụ công trình ven biển và hải đảo.

+ Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực nghiên cứu vật liệu xây dựng phục vụ công trình ven biển và hải đảo.

Hàng năm, các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch công bố danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ công trình xây dựng ven biển và hải đảo. Trên cơ sở đó lập, phê duyệt kế hoạch vốn và dự toán ngân sách theo quy định hiện hành.

- Nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đầu tư sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án.

Hàng năm xây dựng kế hoạch, triển khai nghiên cứu phát triển các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo.

Hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình nghiên cứu, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Đến năm 2020, hoàn thành rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, hướng dẫn thi công, bảo trì công trình, đơn giá liên quan đến vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình ven biển và hải đảo, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật.

Đến năm 2022, hoàn thành việc tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế chính sách về lĩnh vực vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến việc nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ cho các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

2. Bộ Tài nguyên và môi trường

Đến năm 2020, hoàn thành hướng dẫn xử lý vật chất nhấn chìm phục vụ nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Đến 2020 hoàn thành điều tra tổng hợp các vùng có nguy cơ sạt lở ven biển và hải đảo, ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng và gắn với giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng cho phù hợp.

Đến năm 2023, hoàn thành việc điều tra, đánh giá tổng hợp nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ cho phát triển vật liệu xây dựng biển đảo.

3. Bộ Quốc phòng

Đến năm 2020, hoàn thành phương án sử dụng nguồn vật liệu tại chỗ, vật chất nạo vét từ các dự án quốc phòng quản lý nhằm mục đích tôn tạo, mở rộng đảo phục vụ các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Sử dụng các loại vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ xây dựng các công trình phục vụ quốc phòng ở ven biển và hải đảo.

4. Bộ Công Thương

Tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng mới phục vụ công trình ven biển và hải đảo.

5. Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các địa phương có dự án nạo vét có phương án sử dụng vật chất nạo vét để phục vụ san lấp các công trình giao thông và các khu vực ven biển và hải đảo, giảm thiểu việc nhấn chìm đảm bảo môi trường.

Đến năm 2020, hoàn thành khảo sát đánh giá việc sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ xây dựng các công trình giao thông vận tải ven biển và hải đảo.

Sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ xây dựng các công trình giao thông vận tải ven biển và hải đảo.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hàng năm rà soát tổng hợp các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phát triển vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo của các bộ, ngành và địa phương.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng thẩm định, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ công trình xây dựng ven biển và hải đảo.

Tăng cường việc bảo hộ thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đăng ký hàng hóa, sở hữu trí tuệ, thương hiệu đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học, sản phẩm sản xuất các chủng loại phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm tổng hợp danh mục, nhiệm vụ thực hiện công trình xây dựng ven biển và hải đảo của các bộ, ngành và địa phương.

Đến năm 2020, chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan hoàn thành cơ chế chính sách để hỗ trợ, khuyến khích xã hội hoá và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các loại vật liệu xây dựng phục vụ các công trình biển và hải đảo.

8. Bộ Tài chính

Đến năm 2020, hoàn thành sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho việc nghiên cứu, đầu tư phát triển sản xuất các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đến năm 2020, hoàn thành rà soát, đánh giá tình hình sạt lở ven biển và hải đảo đề xuất các giải pháp.

Sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo thuộc thẩm quyền.

10. Bộ Thông tin truyền thông

Tăng cường tuyên truyền, tổ chức thông tin truyền thông Đề án và các hoạt động nghiên cứu, đầu tư sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng ven biển và biển đảo.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Hàng năm rà soát, tổng hợp, xây dựng kế hoạch, thu hút, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học phát triển vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực quản lý ở ven biển và hải đảo theo thẩm quyền địa phương.

Hàng năm rà soát tổng hợp dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo tại địa phương báo cáo Bộ Xây dựng.

Sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo thuộc thẩm quyền tại địa phương.

Tăng cường phối hợp với Bộ Xây dựng chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án, đẩy mạnh tuyên truyền; hỗ trợ tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo.

Xây dựng phương án sử dụng các vật chất nạo vét tại cửa sông, cảng biển, tro xỉ thạch cao tại nhà máy nhiệt điện hóa chất đạt tiêu chuẩn quy chuẩn để phục vụ san lấp cho công trình địa phương.

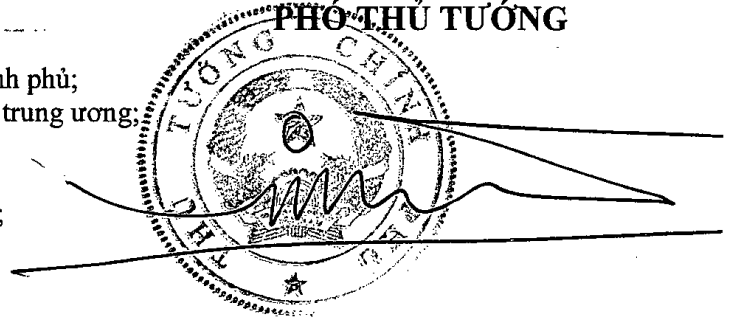
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b). PC *đeo*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHỤC VỤ CÔNG TRÌNH VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Nghiên cứu và ứng dụng chủng loại sơn chống ăn mòn, chịu môi trường xâm thực cho bê tông và bê tông cốt thép.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nghiên cứu	2019 - 2025
2	Nghiên cứu và ứng dụng các loại phụ gia tăng cường độ, chống thấm, chống co cho bê tông và bê tông cốt thép trong công trình biển, đảo.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nghiên cứu	2019 - 2025
3	Nghiên cứu giải pháp chế tạo bê tông sử dụng vật liệu tại chỗ ở đảo như cát nhiễm mặn, nước biển cho các công trình biển đảo.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nghiên cứu	2019 - 2025
4	Nghiên cứu chế tạo phụ gia hóa học ức chế, chống ăn mòn clo cho bê tông cốt thép trong môi trường nước biển.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan nghiên cứu	2019 - 2025
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin: về các đề tài nghiên cứu, tiêu chuẩn, quy chuẩn, sản phẩm vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, đơn giá, định mức, giải pháp về thiết kế, kiến trúc, vật liệu, quy trình thi công, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các công trình xây dựng ven biển và hải đảo.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và địa phương liên quan và các cơ quan nghiên cứu	2019 - 2022